



BIỂU TÓM HỢP SO SÁNH NGHỊ QUYẾT 28/2021/NQ-HĐND VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND TỈNH

STT	Nghị quyết số 28 /2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số khoản phí thẩm định thuộc lĩnh vực tài nguyên nước và môi trường trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn	Ghi chú
1	Điều 1. Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số khoản phí thẩm định thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn như sau:		
2	1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số khoản phí thẩm định thuộc <i>lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường</i> trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn gồm: phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất; phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất; phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt; <i>phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung; phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh</i> giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn do cơ quan địa phương thực hiện.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số khoản phí thẩm định trong lĩnh vực <i>tài nguyên nước và môi trường</i> trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, gồm: phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất; phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất; phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt; Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; Phí <i>thẩm định cấp, điều chỉnh</i> giấy phép môi trường do cơ quan nhà nước có thẩm quyền của địa phương thực hiện.	- Điều chỉnh "lĩnh vực tài nguyên và môi trường" thành "lĩnh vực tài nguyên nước và môi trường" - Bỏ mục phí " <i>phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung</i> "; - Bỏ nội dung " <i>cấp lại</i> " của mục phí "phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn"
3	2. Đối tượng áp dụng: a) Tổ chức, cá nhân nộp phí.	Điều 2. Đối tượng áp dụng Tổ chức, cá nhân nộp phí; tổ chức thu phí và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu,	

	b) Tổ chức thu phí. c) Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí <i>thẩm định thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn do cơ quan địa phương thực hiện.</i>	nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí <i>quy định tại Nghị quyết này.</i>	
4	3. Mức thu và chế độ thu, nộp phí: a) Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (chi tiết tại Phụ lục I kèm theo). b) Phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (chi tiết tại Phụ lục II kèm theo). c) Phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (chi tiết tại Phụ lục III kèm theo). d) Phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (chi tiết tại Phụ lục IV kèm theo). <i>đ) Phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (chi tiết tại Phụ lục V kèm theo).</i> e) Phí thẩm định <i>cấp, cấp lại, điều chỉnh</i> giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (chi tiết tại Phụ lục VI kèm theo)	Điều 3. Mức thu và chế độ thu, nộp phí 1. Phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn <i>(chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).</i> 2. Phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn <i>(chi tiết tại Phụ lục II kèm theo).</i> 3. Phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn <i>(chi tiết tại Phụ lục III kèm theo).</i> 4. Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn <i>(chi tiết tại phụ lục IV kèm theo)</i> 5. Phí thẩm định <i>cấp, điều chỉnh</i> giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn <i>(chi tiết tại Phụ lục V kèm theo).</i>	- Sắp xếp lại thứ tự phí theo lĩnh vực tài nguyên nước trước, môi trường sau - Bỏ mục phí "<i>phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung</i>"; - Bỏ nội dung "<i>cấp lại</i>" của mục phí "phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn"
5	4. Việc quản lý, sử dụng phí: Tiền phí trích để lại được quản lý và sử dụng theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một	Tổ chức thu phí nộp 100% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Nguồn chi phí trang trải cho việc thẩm định do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu phí theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước.	Do tổ chức thu phí là cơ quan quản lý nhà nước thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nộp toàn bộ vào ngân sách nhà nước để đảm bảo

	số điều của Luật Phí và lệ phí.		đúng quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 362/2025/NĐ-CP
6	Điều 2. Nghị quyết này thay thế các Nghị quyết: 1. Nghị quyết số 32/2017/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn về mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho đơn vị tổ chức thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. 2. Nghị quyết số 34/2017/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn về mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho đơn vị tổ chức thu phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. 3. Nghị quyết số 35/2017/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn về mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho đơn vị tổ chức thu phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. 4. Nghị quyết số 36/2017/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn về mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho đơn vị tổ chức thu phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. 5. Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn về mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho đơn vị tổ chức thu phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường	Điều 5. Điều khoản thi hành 1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số khoản phí thẩm định thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. 3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.	

	bổ sung trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.		
7	Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.	Điều 4. Tổ chức thực hiện 1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Nghị quyết theo quy định. 2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.	